

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Phan Thị Hương C, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Hương C và anh Phạm Văn N tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/12/2012, là hôn nhân hợp pháp.

Sự thỏa thuận của chị C và anh N về việc thuận tình ly hôn là tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Cuộc sống chung của anh chị không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2021. Nay cả hai đều không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Vì vậy, cần công nhận cho chị C và anh N được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Phan Thị Hương C và anh Phạm Văn N có 02 con chung là Phạm Ngọc Mai C, sinh ngày 30/6/2013 và Phạm Đình Anh T, sinh ngày 21/5/2018. Chị C và anh N thỏa thuận, chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Ngọc Mai C, anh Phạm Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Đình Anh T; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Thỏa thuận của chị C và anh N về việc nuôi con là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con và phù hợp với pháp luật, nên được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về tài sản: Chị Phan Thị Hương C và anh Phạm Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phan Thị Hương C và anh Phạm Văn N nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (Các đương sự không đồng ý đoàn tụ nhưng đã thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề có liên quan), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Hương C và anh Phạm Văn N.

- Về con chung: Chị Phan Thị Hương C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Mai C, sinh ngày 30/6/2013; anh Phạm Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Đình Anh T, sinh ngày 21/5/2018. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Phan Thị Hương C và anh Phạm Văn N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về tài sản: Chị Phan Thị Hương C và anh Phạm Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phan Thị Hương C và anh Phạm Văn N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị C và anh N nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0002962 ngày 12/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Lê Kiên Trung**

